

Bản án số: 1030/2022/HS-PT

Ngày: 06 -12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đăng Phong và ông Hoàng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 760/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lê Trung T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51A/2022/HSST ngày 8/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo: Lê Trung T** (tên gọi khác không), sinh năm 1980; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xã M, huyện Th, Hà Nội; nơi cư trú thôn Quảng Minh, xã M, huyện Th, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể) không; con ông Lê Trung T và bà Đặng Thị V; vợ Lê Thùy D (đã ly hôn năm 2019) và có 04 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phan Anh T và luật sư Nguyễn Thị Thúy – Công ty luật TNHH Việt Phú Thịnh, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội – có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Đại S, sinh năm 1980; trú tại thôn Thiên Đông, xã M, huyện Th, Thành phố Hà Nội. Bị hại không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Th, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, Lê Trung T, sinh năm 1980. Trú tại thôn Quảng Minh, xã M, huyện Th, thành phố Hà Nội điều khiển xe máy biển

kiểm soát 29X5-3025 đến nhà anh Nguyễn Đại S, sinh năm 1980. Trú tại thôn Thiên Đông, xã M, huyện Th. Khi đến nơi T dừng xe ở ngoài công, cầm theo 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, mũi dao tù được mài sắc 01 cạnh, phân ban dao rộng nhất là 07cm đi bộ vào trong nhà. Do có mâu thuẫn từ trước về việc chị Lê Thùy Dương sinh năm 1982 ly hôn Lê Trung T, sau đó kết hôn với anh Nguyễn Đại S nên khi thấy anh S đang ngồi ăn cơm trong nhà thì T đi đến cách chỗ anh S đang ngồi khoảng 1-2m, T cầm dao bằng tay trái chém phần sống dao về phía anh S, anh S giơ tay phải lên đỡ thì bị chuôi dao đập vào mu bàn tay phải, còn phần sống dao văng trúng vào vùng đỉnh đầu bên phải của anh S, rồi con dao rơi xuống nền nhà. Sau khi bị chém, anh S đứng dậy lao vào dùng hai tay ôm lấy T thì T dùng chìa khóa xe máy ghi vào vùng cổ của anh S, rồi lấy mũ bảo hiểm đang đội trên đầu của mình đập nhiều phát vào vị trí vai, tay và gáy của anh S. Sau đó anh S và T tiếp tục vật nhau, ngã ra giường. Thấy S và T vật nhau, cháu Lê Thúy Tr sinh năm 2008 là con của anh T và chị Dương vào can ngăn, lúc này S có dùng hai tay đấm khoảng 3-4 phát trúng vào mặt của T. Trong khi can ngăn, cháu Tr bị T vùng tay đập vào tay của Tr, khiến Tr ngã ra sàn nhà. Sau đó có anh Nguyễn Tiến Đức sinh năm 1975 là hàng xóm của anh S đến can ngăn thì hai bên không đánh nhau nữa, hậu quả:

Anh Nguyễn Đại S bị thương rách da đầu vùng đỉnh phải kích thước 04 cm; bàn tay phải bị gãy xương bàn số IV, đi điều trị tại Bệnh viện 198 - Bộ Công an từ ngày 19/01/2022 đến ngày 22/01/2022 ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 2214/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

- Sẹo vùng đỉnh đầu phải kích thước trung bình, không có di chứng chức năng hệ thần kinh: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.2. Chương 8).

- Gãy xương bàn IV bên phải, không ảnh hưởng chức năng bàn - ngón tay: 06% (áp dụng Mục V.4.1, Chương 7).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2012/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đại S tại thời điểm giám định là: 08% (Tám phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích của anh Nguyễn Đại S:

- Tổn thương vùng đỉnh đầu phải và gãy xương bàn IV bên phải do vật tày gây ra.

- Vùng vai phải không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích.

Ngày 23/5/2022, Nguyễn Đại S đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đề nghị xử lý Lê Trung T theo quy định của pháp luật.

Lê Trung T bị thương tích ở mắt trái, gò má phải, cánh mũi phải, gần mép miệng bên phải, đuôi mắt phải, đầu lông mày phải. Ngày 18/02/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích của T nhưng T có đơn xin từ chối giám định thương tích, xin miễn truy cứu

trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đại S và không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Đại S yêu cầu Lê Trung T phải bồi thường số tiền là 124.500.000 đồng, đến nay Lê Trung T chưa bồi thường.

Cáo trạng số 48 ngày 10 tháng 08 năm 2022. Viện kiểm sát nhân dân huyện Th truy tố bị cáo Lê Trung T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 51A/2022/HSST ngày 8/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trung T 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/9/2022, bị cáo Lê Trung T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thành khẩn nhận tội như bản án sơ thẩm đã quy kết và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm và bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 ; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 6 tháng tù của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Về tội danh và điều luật áp dụng, các luật sư không có tranh luận gì, chỉ đề nghị xem xét cho bị cáo một số tình tiết sau đây để khoan hồng cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa : Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc khi bị cáo đến thăm con, không những anh S bị hại không tạo điều kiện cho bị cáo thăm mà còn có hành vi cản trở gây bức xúc cho bị cáo dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, như : Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại và bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo ; bị cáo có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Từ phân tích trên, đề nghị áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 6 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn cá nhân, ngày 19/01/2022 Lê Trung T đến nhà anh Nguyễn Đại S ở thôn Thiên Đông, xã M, huyện Th, thành phố Hà Nội. Tại đây T đi vào trong nhà, cầm 01 con dao bằng kim loại dài 50cm bằng tay trái chém 01 phát phần sống dao về phía anh S, anh S giơ tay phải lên đỡ thì bị chuôi dao đập vào mu bàn tay phải, còn phần sống dao văng trúng vào vùng đỉnh đầu bên phải của anh S. Sau khi bị chém, anh S đứng dậy lao vào dùng hai tay ôm, vật nhau với T thì bị T dùng chìa khóa xe máy ghì vào vùng cổ của anh S, rồi lấy mũ bảo hiểm đang đội trên đầu của mình đập nhiều phát vào vị trí vai, tay và gáy của anh S, khiến anh S bị tổn hại 08% sức khỏe. Ngày 23/5/2022, anh Nguyễn Đại S đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đề nghị xử lý Lê Trung T theo quy định của pháp luật.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Trung T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ Đô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống mà bị cáo đã chuẩn bị công cụ là dao bằng kim loại đến nhà bị hại

và gây thương tích cho bị hại. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh bị cáo thuộc hộ cận nghèo, một mình đang nuôi con nhỏ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là cần thiết. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại và bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do bị cáo đã ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo T rất khó khăn, bị cáo đã ly hôn phải nuôi bố mẹ già cùng 2 con nhỏ đang đi học; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Căn cứ vào nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội thì cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung; việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hại gì cho xã hội. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm. Cần xác nhận cho bị cáo đã chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, xử:

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trung T 6 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Lê Trung T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Đạt S số tiền 30.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo T đã chấp hành xong phân trách nhiệm dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 06/12/2022.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND huyện Th, HN;
- Công an huyện Th, HN;
- TAND huyện Th HN;
- Chi cục THADS huyện Th, HN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú (thay cho thông báo KQXX);
- Lưu trữ, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang